

THÔNG BÁO
Tuyển dụng công chức hành chính năm 2021

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Thông tư số 6/2020/TT-BNV ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Bộ Nội vụ về việc ban hành quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Thông tư số 02/2021/TT-BNV ngày 11 tháng 06 năm 2021 quy định mã số, tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ và xếp lương đối với ngạch công chức chuyên ngành hành chính và công chức chuyên ngành văn thư;

Căn cứ Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch tuyển dụng công chức năm 2021 và Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 về việc phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2021;

Sở Nội vụ thông báo tuyển dụng công chức hành chính năm 2021, cụ thể như sau:

I. SỐ LƯỢNG NHU CẦU TUYỂN DỤNG

1. Số lượng chỉ tiêu cần tuyển: 122 chỉ tiêu với 114 vị trí việc làm.

2. Danh mục chi tiết về số lượng chỉ tiêu, vị trí việc làm, chuyên ngành cần tuyển: chi tiết tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

II. TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Người có đủ các điều kiện sau đây không phân biệt dân tộc, nam nữ, thành phần xã hội, tín ngưỡng, tôn giáo được đăng ký dự tuyển công chức:

a) Có một quốc tịch là quốc tịch Việt Nam;

- b) Đủ 18 tuổi trở lên;
- c) Có Phiếu đăng ký dự tuyển; có lý lịch rõ ràng;
- d) Có văn bằng, chứng chỉ phù hợp;
- đ) Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt;
- e) Đủ sức khoẻ để thực hiện nhiệm vụ;
- g) Các điều kiện khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển.

2. Những người sau đây không được đăng ký dự tuyển công chức:

- a) Không cư trú tại Việt Nam;
- b) Mất hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự;
- c) Đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đang chấp hành hoặc đã chấp hành xong bản án, quyết định về hình sự của Tòa án mà chưa được xóa án tích; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục.

3. Ưu tiên trong tuyển dụng công chức

- a) Đối tượng và điểm ưu tiên trong thi tuyển:

- Anh hùng Lực lượng vũ trang, Anh hùng Lao động, thương binh, người hưởng chính sách như thương binh, thương binh loại B: Được cộng 7,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người dân tộc thiểu số, sĩ quan quân đội, sĩ quan công an, quân nhân chuyên nghiệp phục viên, người làm công tác cơ yếu chuyên ngành, học viên tốt nghiệp đào tạo sĩ quan dự bị, tốt nghiệp đào tạo chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự cấp xã ngành quân sự cơ sở được phong quân hàm sĩ quan dự bị đã đăng ký ngạch sĩ quan dự bị, con liệt sĩ, con thương binh, con bệnh binh, con của người hưởng chính sách như thương binh, con của thương binh loại B, con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học, con Anh hùng Lực lượng vũ trang, con Anh hùng Lao động: Được cộng 5 điểm vào kết quả điểm vòng 2;

- Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ tham gia công an nhân dân, đội viên thanh niên xung phong: Được cộng 2,5 điểm vào kết quả điểm vòng 2.

b) Trường hợp người dự thi tuyển thuộc nhiều diện ưu tiên trên thì chỉ được cộng điểm ưu tiên cao nhất vào kết quả điểm vòng 2.

III. ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

1. Thời gian tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Từ ngày 10 tháng 12 năm 2021 đến hết ngày 09 tháng 01 năm 2022 (trong giờ hành chính, ngày làm việc).

- Buổi sáng: từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 30 phút;

- Buổi chiều: từ 13 giờ 00 phút đến 16 giờ 30 phút.

2. Địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển

Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai - Địa chỉ: Tầng 6, Trụ sở Khôi Nhà nước tỉnh, số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Số điện thoại: 0251.3947241.

3. Yêu cầu đối với người đăng ký dự tuyển

a) Mỗi người đăng ký dự tuyển chỉ được đăng ký 01 vị trí dự tuyển.

b) Người đăng ký dự tuyển phải kê khai đầy đủ các nội dung yêu cầu trong Phiếu đăng ký dự tuyển tính đến thời gian nộp Phiếu đăng ký dự tuyển; chịu trách nhiệm về các thông tin trong Phiếu đăng ký dự tuyển của mình.

4. Hình thức nộp Phiếu đăng ký dự tuyển

Người đăng ký dự tuyển nộp Phiếu đăng ký dự tuyển (theo Mẫu số 1 ban hành kèm theo Thông báo này) vào một vị trí việc làm tại một cơ quan, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng công chức theo một trong các hình thức sau:

a) Nộp trực tiếp

Người đăng ký dự tuyển nộp trực tiếp và nhận biên nhận tại **Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai** - Địa chỉ: Tầng 6, Trụ sở Khôi Nhà nước tỉnh, số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Việc nộp, tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển phải đảm bảo các yêu cầu, quy định về phòng, chống dịch Covid-19.

b) Nộp theo đường bưu chính

Người đăng ký dự tuyển gửi Phiếu đăng ký dự tuyển đến địa chỉ:

Sở Nội vụ tỉnh Đồng Nai - Địa chỉ: Tầng 6, Trụ sở Khôi Nhà nước tỉnh, số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Phiếu đăng ký dự tuyển đúng thời gian quy định là Phiếu được Bưu điện chuyển giao đến Sở Nội vụ trong thời gian từ ngày 10 tháng 12 năm 2021 đến hết ngày 09 tháng 01 năm 2022. Ngoài phong bì ghi rõ (**PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN**).

Sau khi tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển theo quy định, Sở Nội vụ sẽ xác nhận thông qua hộp thư điện tử (email).

Người đăng ký dự tuyển điền Phiếu đăng ký dự tuyển theo Hướng dẫn đính kèm và tự chịu trách nhiệm đối với việc ghi Phiếu đăng ký dự tuyển không đầy đủ hoặc sai sót thông tin.

Trong quá trình nộp Phiếu đăng ký dự tuyển công chức, nếu có vướng mắc cần giải thích, hướng dẫn, đề nghị người đăng ký dự tuyển liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý biên chế và Công chức Viên chức, số điện thoại: 0251.3947241.

IV. LỆ PHÍ DỰ TUYỂN

1. Người đăng ký dự tuyển được xét duyệt đủ điều kiện dự thi có trách nhiệm nộp lệ phí thi tuyển theo mức quy định tại Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định mức chi, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.

2. Mức lệ phí thu thực tế sẽ được quyết định sau khi Hội đồng tuyển dụng thông báo số lượng hồ sơ thí sinh đủ điều kiện dự tuyển.

3. Các thí sinh sẽ nộp lệ phí theo thông báo của Hội đồng tuyển dụng.

V. HÌNH THỨC, NỘI DUNG TUYỂN DỤNG

1. Hình thức tuyển dụng: Thi tuyển

2. Nội dung thi tuyển

Thi tuyển công chức được thực hiện theo 2 vòng thi như sau:

2.1. Vòng 1: Thi kiểm tra kiến thức, năng lực chung

a) Hình thức thi: thi trắc nghiệm trên máy vi tính. Nội dung thi trắc nghiệm không có phần thi tin học.

b) Nội dung thi gồm 02 phần, thời gian thi như sau:

- Phần I: kiến thức chung, 60 câu hỏi hiểu biết chung về hệ thống chính trị, tổ chức bộ máy của Đảng, Nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội; quản lý hành chính Nhà nước; công chức, công vụ và các kiến thức khác để đánh giá năng lực. Thời gian thi 60 phút.

- Phần II: ngoại ngữ (tiếng Anh), 30 câu hỏi theo yêu cầu của vị trí việc làm. Thời gian thi 30 phút.

c) Miễn phần thi ngoại ngữ đối với các trường hợp sau:

- Có bằng tốt nghiệp chuyên ngành ngoại ngữ cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển.

- Có bằng tốt nghiệp cùng trình độ đào tạo hoặc ở trình độ đào tạo cao hơn so với trình độ đào tạo chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp và được công nhận tại Việt Nam theo quy định.

- Có chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số hoặc là người dân tộc thiểu số, trong trường hợp dự tuyển vào công chức công tác ở vùng dân tộc thiểu số.

d) Kết quả thi vòng 1 được xác định theo số câu trả lời đúng cho từng phần thi quy định tại điểm b khoản này, nếu trả lời đúng từ 50% số câu hỏi trở lên cho từng phần thi thì người dự tuyển được thi tiếp vòng 2; không phúc khảo đối với kết quả thi vòng 1.

1.2. Vòng 2: Thi môn nghiệp vụ chuyên ngành

a) Hình thức thi: thi viết trên giấy.

b) Nội dung thi: kiểm tra kiến thức về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật về ngành, lĩnh vực tuyển dụng; kỹ năng thực thi công vụ của người dự tuyển theo yêu cầu của vị trí việc làm cần tuyển.

c) Thời gian thi: 180 phút.

d) Thang điểm: 100 điểm.

3. Xác định người trúng tuyển

a) Người trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức phải có đủ các điều kiện sau:

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 đạt từ 50 điểm trở lên.

- Có kết quả điểm thi tại vòng 2 cộng với điểm ưu tiên theo quy định (nếu có) cao hơn lấy theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp trong chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b) Trường hợp có từ 02 người trở lên có tổng số điểm tính theo quy định bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng của vị trí việc làm cần tuyển thì người có kết quả điểm thi vòng 2 cao hơn là người trúng tuyển; nếu vẫn không xác định được thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng công chức quyết định người trúng tuyển.

c) Người không trúng tuyển trong kỳ thi tuyển công chức không được bảo lưu kết quả thi tuyển cho các kỳ thi tuyển lần sau.

VI. THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC THI TUYỂN

1. Thời gian tổ chức thi tuyển: Dự kiến trong tháng 3/2022.

2. Địa điểm tổ chức thi tuyển: Dự kiến tổ chức tại Trường Đại học Đồng Nai - Địa chỉ: số 04 Lê Quý Đôn, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Trường hợp có thay đổi về thời gian, địa điểm tổ chức kỳ thi, Sở Nội vụ sẽ thông báo công khai trên Trang Thông tin điện tử của Sở Nội vụ (<http://snv.dongnai.gov.vn>).

Lưu ý:

- Đề nghị người đăng ký dự tuyển nghiên cứu kỹ phụ lục nhu cầu tuyển dụng công chức để chọn đúng vị trí việc làm của cơ quan đăng ký tuyển dụng, đảm bảo nhu cầu dự tuyển phù hợp với chuyên ngành, trình độ và các yêu cầu khác của vị trí việc làm cần tuyển.

- Mỗi người đăng ký dự tuyển chỉ được nộp **01** Phiếu đăng ký dự tuyển vào một vị trí việc làm cần tuyển dụng, trường hợp nộp nhiều (từ 02) Phiếu đăng ký dự tuyển vào nhiều vị trí (từ 02 vị trí) khác nhau, Hội đồng tuyển dụng sẽ hủy Phiếu đăng ký dự tuyển.

- Thông báo này được niêm yết công khai tại Sở Nội vụ và đăng tải trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh (<http://dongnai.gov.vn>), Trang Thông tin điện tử của Sở Nội vụ (<http://snv.dongnai.gov.vn>). Các thông báo liên quan đến kỳ thi

sẽ được thường xuyên cập nhật trên Trang Thông tin điện tử của Sở Nội vụ, người đăng ký dự tuyển có nhu cầu tra cứu kịp thời.

Mọi phản ánh, thắc mắc liên hệ trực tiếp Phòng Quản lý biên chế và Công chức Viên chức, số điện thoại: 0251.3947241 để được hướng dẫn.

Trên đây là Thông báo tuyển dụng công chức hành chính năm 2021, Sở Nội vụ thông tin đến các cơ quan, đơn vị và các cá nhân có nhu cầu đăng ký dự tuyển được biết, thực hiện. / *pc*

Đính kèm:

- Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 về việc phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2021.


- Mẫu Phiếu đăng ký dự tuyển (Mẫu số 01);

- Hướng dẫn khai Phiếu đăng ký dự tuyển.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Nai;
- Đài PTHT Đồng Nai;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Giám đốc, các PGĐ SNV;
- Lưu: VT, QLBC&CCVC (Hà).

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thanh Tú

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng năm

PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

(Dán ảnh 4x6)

Vị trí dự tuyển⁽¹⁾:

.....

Đơn vị dự tuyển⁽²⁾:

.....

I. THÔNG TIN CÁ NHÂN

Họ và tên:.....

Ngày, tháng, năm sinh:.....

Nam⁽³⁾

Nữ

Dân tộc:..... Tôn giáo:.....

Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân:.....

Ngày cấp:.....

Nơi cấp:

Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam: Ngày chính thức:.....

Số điện thoại di động để báo tin:.....

Email:.....

Quê quán:.....

Hộ khẩu thường trú:.....

.....

Chỗ ở hiện nay (để báo tin):.....

.....

Tình trạng sức khỏe:....., Chiều cao:....., Cân nặng:..... kg

Thành phần bản thân hiện nay:.....

Trình độ văn hóa:.....

Trình độ chuyên môn:

II. THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Mối quan hệ	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Quê quán, nghề nghiệp, chức danh, chức vụ, cơ quan, tổ chức công tác, học tập, nơi ở (trong, ngoài nước); thành viên các tổ chức chính trị - xã hội.....)

III. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngày, tháng, năm cấp văn bằng, chứng chỉ	Tên trường, cơ sở đào tạo cấp	Trình độ văn bằng, chứng chỉ	Số hiệu của văn bằng, chứng chỉ	Chuyên ngành đào tạo (ghi theo bảng điểm)	Ngành đào tạo	Hình thức đào tạo	Xếp loại bằng, chứng chỉ

VI. THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC (nếu có)

Từ ngày, tháng, năm đến ngày, tháng, năm	Cơ quan, tổ chức công tác

V. MIỄN THI NGOẠI NGỮ, TIN HỌC

(Thí sinh thuộc diện miễn thi ngoại ngữ, tin học cần ghi rõ lý do miễn thi ở mục này)

Miễn thi ngoại ngữ do:

Miễn thi tin học do:

VI. ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ

(Thí sinh lựa chọn và ghi rõ đăng ký thi một trong năm thứ tiếng: Anh, Pháp, Nga, Trung Quốc, Đức hoặc ngoại ngữ khác theo yêu cầu của vị trí dự tuyển. Thí sinh được miễn thi môn ngoại ngữ không phải điền thông tin ở mục này).

Đăng ký dự thi ngoại ngữ:

VII. ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN (nếu có)

.....

VIII. NỘI DUNG KHÁC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG

.....

Tôi xin cam đoan những lời khai trên của tôi là đúng sự thật. Sau khi nhận được thông báo trúng tuyển tôi sẽ hoàn thiện hồ sơ theo quy định. Nếu sai sự thật thì kết quả tuyển dụng của tôi sẽ bị cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng hủy bỏ, tôi sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật và cam kết không đăng ký tham gia kỳ tuyển dụng kế tiếp tại cơ quan tuyển dụng./.

NGƯỜI VIẾT PHIẾU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển;
- (2) Ghi đúng tên cơ quan, tổ chức, đơn vị có chỉ tiêu tuyển dụng;
- (3) Người viết phiếu tích dấu X vào ô tương ứng ô Nam, Nữ.

HƯỚNG DẪN KHAI PHIẾU ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

- **Mục VỊ TRÍ DỰ TUYỂN (1):** Ghi đúng vị trí việc làm đăng ký dự tuyển theo cột 4 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh (ví dụ: Chuyên viên phụ trách lĩnh vực điện/ Hành chính tổng hợp,...).

- **Mục ĐƠN VỊ DỰ TUYỂN (2):** Ghi đúng tên đơn vị theo cột 2 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch (ví dụ: UBND tỉnh UBND thành phố Biên Hòa/ Sở Nội vụ,...)

- Mục THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên: thí sinh ghi rõ họ tên bằng chữ in hoa (ví dụ: NGUYỄN VĂN A).
2. Nam/ Nữ: thí sinh đánh dấu X vào ô tương ứng.
3. Dân tộc: ghi theo giấy khai sinh (Trường hợp giấy khai sinh của thí sinh không ghi rõ thành phần dân tộc thì ghi theo sổ hộ khẩu/hoặc chứng minh thư nhân dân).
4. Số CMND hoặc Thẻ căn cước công dân: thí sinh khai số chứng minh thư nhân dân hoặc Thẻ căn cước công dân được cấp, sử dụng để dự thi khi thí sinh tham gia thi tuyển.
6. Số điện thoại liên hệ để báo tin: thí sinh ghi rõ số điện thoại liên hệ (nếu là số cố định phải ghi đầy đủ cả mã vùng); Đề nghị thí sinh cung cấp địa chỉ email thường xuyên sử dụng.
7. Quê quán: ghi theo CMND hoặc Thẻ căn cước công dân.
8. Hộ khẩu thường trú: thí sinh ghi đúng hộ khẩu thường trú trên sổ hộ khẩu.
9. Chỗ ở hiện nay (để báo tin): thí sinh phải ghi rõ địa chỉ để nhận Thông báo từ Hội đồng tuyển dụng.
11. Thành phần bản thân hiện nay: viết rõ: công nhân, nông dân, công chức, viên chức, nhân viên, bộ đội, nhà văn, nhà báo, chủ doanh nghiệp...; hoặc chưa có việc làm.
12. Trình độ văn hóa: viết rõ 10/12 hoặc 12/12.
13. Trình độ chuyên môn: viết rõ: Thạc sĩ hoặc Đại học hoặc Cao đẳng,...

- Mục THÔNG TIN CƠ BẢN VỀ GIA ĐÌNH

Thí sinh khai lần lượt theo thứ tự: Bố/ mẹ đẻ; Vợ/ chồng; Con ruột; Anh/ chi/ em ruột.

- Mục THÔNG TIN ĐÀO TẠO:

Thí sinh khai lần lượt văn bằng trước, chứng chỉ sau. Lưu ý:

+ **Cột (3):** Thí sinh ghi trình độ, cấp độ đào tạo: Đối với văn bằng ghi rõ Tiến sĩ khoa học/ Tiến sĩ/ Thạc sĩ/ Cử nhân... Đối với chứng chỉ ghi rõ Chứng chỉ tin học: Chuẩn CNTT/ Tin học Văn phòng A B,C...; Chứng chỉ ngoại ngữ: B1, B2/ Bậc 1,2,.. / Anh B, C. Trường hợp thí sinh có chứng chỉ ngoại ngữ TOEFL, IELTS và TOEIC, thí sinh phải ghi rõ cả số điểm của chứng chỉ, ví dụ TOEFL 500; IELTS 5.5.

Thí sinh đào tạo tại nước ngoài điền thông tin bằng Tiếng Việt và Tiếng Anh. Ví dụ: Cơ sở đào tạo: Trường kinh doanh London (London Business School); Chuyên ngành: Tài chính (Finance); Xếp loại tốt nghiệp: Xuất sắc (First Class Honours).

Bằng/ Chứng chỉ khác: Đề nghị thí sinh liệt kê các chứng chỉ nghề nghiệp đã có như: ACCA; CFA; IELTS; Chứng chỉ Kế toán trưởng,...

+ **Cột (4):** Ghi đầy đủ cả phần số và phần chữ (nếu có) của số hiệu văn bằng, chứng chỉ.

+ **Cột (5) và cột (6):** Thí sinh ghi ngành đào tạo trên văn bằng, chuyên ngành đào tạo theo bảng điểm. Trường hợp bảng điểm không ghi chuyên ngành mà chỉ ghi ngành thì thí sinh chỉ khai thông tin vào cột (6).

+ **Cột (7):** Thí sinh ghi chính quy/liên thông/tại chức/vừa làm vừa học/đào tạo từ xa/học tại nước ngoài/các hình thức khác

+ **Cột (8):** Thí sinh ghi: Giỏi, Khá...

- Mục THÔNG TIN VỀ QUÁ TRÌNH CÔNG TÁC:

Thí sinh kê khai theo trình tự thời gian từ gần tới xa so với thời điểm kê khai.

Ví dụ:

+ Từ 01/01/2018 – Nay: Ngân hàng TMCP A – Chi nhánh.... – Chuyên viên quan hệ khách hàng doanh nghiệp;

+ Từ 01/10/2016-31/12/2017: Ngân hàng TMCP B – Chi nhánh – Cán bộ tín dụng.

- **Mục MIỄN THI NGOẠI NGỮ:** Thí sinh ghi rõ lý do miễn thi ngoại ngữ theo các trường hợp quy định tại tiết c, điểm 2.1, khoản 2, Mục V Thông báo tuyển dụng (trang 4).

- **Mục ĐĂNG KÝ DỰ THI MÔN NGOẠI NGỮ:** Nếu thí sinh thuộc đối tượng được miễn thi ngoại ngữ đã kê khai tại mục “MIỄN THI NGOẠI NGỮ” thì để trống mục này. Các trường hợp không thuộc đối tượng miễn thi ngoại ngữ, thí sinh ghi rõ Đăng ký dự thi môn ngoại ngữ là “TIẾNG ANH”.

- **Mục ĐỐI TƯỢNG ƯU TIÊN:** Nếu thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên thì khai thông tin cụ thể theo từng trường hợp quy định tại điểm a, khoản 3, Mục II Thông báo tuyển dụng (trang 2).

- **Mục NỘI DUNG KHÁC THEO YÊU CẦU CỦA CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN TUYỂN DỤNG:** Thí sinh rà soát cột 10 Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 4929/QĐ-UBND ngày 07 tháng 12 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh để bổ sung các yêu cầu theo quy định.

Sau khi kê khai xong, người đăng ký dự tuyển phải ký xác nhận, ghi rõ họ tên và ký trên từng trang của phiếu đăng ký dự tuyển./.

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức năm 2021
(sau khi bổ sung, điều chỉnh)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 5074/SNV-QLBC&CCVC ngày 22 tháng 11 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhu cầu tuyển dụng công chức hành chính tại các cơ quan hành chính cấp tỉnh, cấp huyện thuộc tỉnh năm 2021 với **122 chỉ tiêu** theo Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Nội vụ thông báo tuyển dụng theo nhu cầu tuyển dụng được phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này; đồng thời tham mưu triển khai các nội dung liên quan đến kỳ thi tuyển công chức theo Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 3210/QĐ-UBND ngày 13/9/2021 và phụ lục đính kèm Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 14/6/2021.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Báo Đồng Nai;
- Đài PTTH Đồng Nai;
- Sở Nội vụ;
- Chánh, Phó Chánh VPUBND tỉnh (KGVX);
- Lưu: VT, CTTĐT, KGVX.

E/Hai-VX/11.2021



CHỦ TỊCH

Cao Tiến Dũng

STT	Đơn vị	Số lượng cần tuyển				Trình độ chuyên môn	Tên ngạch công chức dự thi	Mã ngạch công chức dự thi	Yêu cầu khác	Ghi chú
		Tổng	Vị trí làm việc	Phòng, ban	Ngành cần tuyển					
		1	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực nông nghiệp, đất đai, môi trường	Văn phòng HDND-UBND	Kỹ thuật môi trường	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực văn hóa xã hội	Văn phòng HDND-UBND	Văn hóa	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực tài chính - ngân sách	Văn phòng HDND-UBND	Tài chính - Ngân hàng	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Chuyên viên phụ trách công tác tổng hợp chung	Văn phòng HDND-UBND	Hành chính; Kinh tế - Luật	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Chuyên viên theo dõi lĩnh vực kế toán, quản trị hành chính	Văn phòng HDND-UBND	Tài chính - Ngân hàng; Kế toán	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Chuyên viên thẩm định kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Xây dựng	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Bảo vệ chăm sóc trẻ em	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Luật; Hành chính; Lao động xã hội	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Chuyên viên phụ trách Khoa học công nghệ	Phòng Kinh tế	Công nghệ thực phẩm; Công nghệ sinh học	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực quy hoạch đô thị	Phòng Quản lý đô thị	Kiến trúc; Quy hoạch	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực giao thông	Phòng Quản lý đô thị	Cầu đường	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	Xây dựng	Đại học	Chuyên viên	01.003		

STT	Đơn vị	Số lượng cần tuyển				Trình độ chuyên môn	Tên ngạch công chức dự thi	Mã ngạch công chức dự thi	Yêu cầu khác	Ghi chú
		Tổng	Vị trí làm việc	Phòng, ban	Ngành cần tuyển					
		2	Chuyên viên phụ trách lĩnh vực điện	Phòng Quản lý đô thị	Công nghệ kỹ thuật Điện - Điện tử; Cơ Điện tử	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Chuyên viên phụ trách tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật	Phòng Tư pháp	Luật	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Chuyên viên phụ trách văn hóa và gia đình	Phòng Văn hóa và Thông tin	Quản lý văn hóa; Xã hội học; Văn hóa học; Công tác xã hội	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Chuyên viên phụ trách công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo, phòng chống tham nhũng	Thanh tra	Luật	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Chuyên viên phụ trách công tác xây dựng chính quyền và công tác thanh niên	Phòng Nội vụ	Luật; Hành chính	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Chuyên viên phụ trách công tác quản lý đất đai và môi trường	Phòng Tài nguyên và Môi trường	Quản lý đất đai; Quản lý môi trường; Kỹ thuật môi trường; Luật	Đại học	Chuyên viên	01.003		
3	UBND HUYỆN CẨM MỸ	9								
		1	Vệ sinh an toàn thực phẩm	Phòng Y tế	Y; Dược hoặc các chuyên ngành thuộc khối sức khỏe	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Quản lý hành nghề Y, Dược tư nhân	Phòng Y tế	Y; Dược hoặc các chuyên ngành thuộc khối sức khỏe	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		2	Phụ trách lĩnh vực giao thông	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Xây dựng cầu đường; Kỹ thuật công trình giao thông	Đại học	Chuyên viên	01.003		

STT	Đơn vị	Số lượng cần tuyển				Trình độ chuyên môn	Tên ngạch công chức dự thi	Mã ngạch công chức dự thi	Yêu cầu khác	Ghi chú
		Tổng	Vị trí làm việc	Phòng, ban	Ngành cần tuyển					
		1	Công tác Nội chính	Văn phòng HĐND-UBND	Luật; Hành chính; Kinh tế	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Phụ trách công tác Hội đồng nhân dân	Văn phòng HĐND-UBND	Luật; Hành chính; Kinh tế	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		2	Hành chính tổng hợp	Văn phòng HĐND-UBND	Kinh tế; Công nghệ thông tin; Luật; Khoa học XH&NV	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Văn thư - Lưu trữ	Văn phòng HĐND-UBND	Văn thư - Lưu trữ; Luật, Khoa học XH&NV; Hành chính; Khoa học Tự nhiên	Đại học	Văn thư	02.007		
		1	Công nghệ - Thông tin	Văn phòng HĐND-UBND	Tin học; Quản trị mạng	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Phụ trách quản lý trật tự xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	Xây dựng	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Phụ trách công tác quản lý quy hoạch xây dựng	Phòng Quản lý đô thị	Quản lý đất đai	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Phòng chống tệ nạn xã hội	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Luật; Công tác xã hội; Quản lý nhà nước	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Phụ trách Quản lý Tài chính Ngân sách	Phòng Tài chính Kế hoạch	Kế toán; Kiểm toán	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Công tác Dược - Mỹ phẩm, trang thiết bị Y tế	Phòng Y tế	Y; Dược; Luật; các ngành Hóa, Dược phẩm	Đại học	Chuyên viên	01.003		
10	UBND HUYỆN VINH CỬU	1								
		1	Tiếp dân, Quản lý đất đai	Văn phòng HĐND-UBND	Luật; Hành chính; Đất đai	Đại học	Chuyên viên	01.003		

STT	Đơn vị	Số lượng cần tuyển				Trình độ chuyên môn	Tên ngạch công chức dự thi	Mã ngạch công chức dự thi	Yêu cầu khác	Ghi chú
		Tổng	Vị trí làm việc	Phòng, ban	Ngành cần tuyển					
11	UBND HUYỆN XUÂN LỘC	8								
		2	Hành chính tổng hợp	Văn phòng HĐND-UBND	Hành chính; Luật	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật; tiếp cận pháp luật	Phòng Tư pháp	Luật	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Cải cách hành chính	Phòng Nội vụ	Hành chính; Luật; Quản lý nhà nước	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Phòng chống tệ nạn xã hội	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội	Luật; Hành chính; Công tác xã hội; Việt Nam học	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Tham mưu lĩnh vực công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, cải cách hành chính	Phòng Kinh tế và Hạ tầng	Kinh tế; Tài chính kế toán; Quản trị kinh doanh	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Thanh mưu lĩnh vực thanh tra kinh tế xã hội	Thanh tra huyện	Tài chính, Kế toán, Kiểm toán	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Tham mưu lĩnh vực chính sách người uy tín	Phòng Dân tộc	Dân tộc học, Lịch sử, Luật, Hành chính, Công tác xã hội	Đại học	Chuyên viên	01.003		
12	SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	5								
		1	Pháp chế	Văn phòng Sở	Luật; Hành chính	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Theo dõi, tổng hợp, tham mưu xử lý các dự án đầu tư nước ngoài	Phòng Kinh tế đối ngoại	Luật; Kinh tế	Đại học	Chuyên viên	01.003	Tiếng Anh trình độ IELTS 7.00 hoặc tương đương	
		1	Thụ lý hồ sơ Đăng ký kinh doanh	Phòng Đăng ký kinh doanh	Luật; Quản trị kinh doanh; Tài chính - Ngân hàng	Đại học	Chuyên viên	01.003		

STT	Đơn vị	Số lượng cần tuyển				Trình độ chuyên môn	Tên ngạch công chức dự thi	Mã ngạch công chức dự thi	Yêu cầu khác	Ghi chú
		Tổng	Vị trí làm việc	Phòng, ban	Ngành cần tuyển					
		1	Chuyên viên thẩm định chủ trương đầu tư, dự án đầu tư sử dụng vốn ngân sách	Phòng Đầu thầu, Thẩm định và Giám sát đầu tư	Xây dựng cầu đường	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Theo dõi, tham mưu công tác chỉ đạo điều hành chương trình công tác của UBND tỉnh, chương trình hợp tác với các địa phương, tham mưu xử lý cấp quyết định chủ trương đầu tư	Phòng Tổng hợp quy hoạch	Luật; Hành chính	Đại học	Chuyên viên	01.003		
13	SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	1								
		1	Công nghệ thông tin	Văn phòng Sở	Công nghệ thông tin, Tin học	Đại học	Chuyên viên	01.003		
14	SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN	7								
		1	Quản lý công trình Thủy lợi và nước sạch nông thôn	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	Thủy lợi; Kỹ thuật công trình xây dựng; Kỹ thuật tài nguyên nước	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Quản lý đê điều và phòng chống thiên tai	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	Công trình xây dựng	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Quản lý trồng trọt và Bảo vệ thực vật	Chi cục Trồng trọt, Bảo vệ thực vật và Thủy lợi	Nông học; Trồng trọt và Bảo vệ thực vật; Công nghệ sinh học	Đại học	Chuyên viên	01.003		

STT	Đơn vị	Số lượng cần tuyển				Trình độ chuyên môn	Tên ngạch công chức dự thi	Mã ngạch công chức dự thi	Yêu cầu khác	Ghi chú
		Tổng	Vị trí làm việc	Phòng, ban	Ngành cần tuyển					
		1	Quản lý tần số vô tuyến điện, thông tin cơ sở	Phòng Báo chí - Xuất bản - Thông tin - Bưu chính	Công nghệ thông tin; Điện tử - Viễn thông	Đại học	Chuyên viên	01.003		
18	SỞ TƯ PHÁP	3								
		1	Thanh tra	Thanh tra Sở	Luật; Hành chính	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Quản lý công tác xử lý vi phạm hành chính	Thanh tra Sở	Luật; Hành chính	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Văn thư	Văn phòng	Văn thư - Lưu trữ	Trung cấp	Văn thư trung cấp	02.008		
19	SỞ XÂY DỰNG	2								
		1	Quản lý quy hoạch kiến trúc	Phòng Quản lý Quy hoạch kiến trúc	Kiến trúc	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Phát triển nhà ở	Phòng Quản lý Nhà và Thị trường bất động sản	Kiến trúc - Quy hoạch xây dựng; Xây dựng	Đại học	Chuyên viên	01.003		
20	SỞ Y TẾ	6								
		1	Phụ trách lĩnh vực y tế dự phòng, tiêm chủng phòng chống bệnh truyền nhiễm và các bệnh không lây nhiễm	Phòng Nghiệp vụ	Bác sĩ Y học dự phòng	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Phụ trách lĩnh vực điều trị, y học cổ truyền, chuyên giao kỹ thuật	Phòng Nghiệp vụ	Bác sĩ Đa khoa	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Quản lý tài sản công và công trình y tế	Phòng Kế hoạch Tài chính	Kỹ thuật Y sinh	Đại học	Chuyên viên	01.003		

STT	Đơn vị	Số lượng cần tuyển				Trình độ chuyên môn	Tên ngạch công chức dự thi	Mã ngạch công chức dự thi	Yêu cầu khác	Ghi chú
		Tổng	Vị trí làm việc	Phòng, ban	Ngành cần tuyển					
		1	Thanh tra về lĩnh vực An toàn vệ sinh thực phẩm	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Bác sĩ Y học dự phòng; Bác sĩ Đa khoa	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Quản lý ngộ độc thực phẩm	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	Bác sĩ	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Công tác Phòng Nghiệp vụ	Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình	Bác sĩ Đa khoa	Đại học	Chuyên viên	01.003		
21	VĂN PHÒNG UBND TỈNH	2								
		1	Theo dõi lĩnh vực xây dựng cơ bản	Phòng Kinh tế - Ngân sách	Xây dựng	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Tổng hợp	Phòng Tổng hợp - Nội chính	Luật Kinh tế	Đại học	Chuyên viên	01.003		
22	BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO CÔNG NGHỆ SINH HỌC	7								
		1	Văn thư - Lưu trữ	Văn phòng Ban	Hành chính; Văn thư lưu trữ; Luật	Đại học	Văn thư	02.007		
		1	Hành chính tổng hợp	Văn phòng Ban	Hành chính; Luật; Tài chính	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Xúc tiến đầu tư	Phòng Đầu tư và Quản lý doanh nghiệp	Tài chính; Luật; Quản trị kinh doanh; Kinh tế	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		2	Quản lý doanh nghiệp	Phòng Đầu tư và Quản lý doanh nghiệp	Tài chính; Luật; Quản trị kinh doanh; Kinh tế	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Quản lý xây dựng	Phòng Quy hoạch - Xây dựng	Xây dựng dân dụng; Xây dựng cầu đường	Đại học	Chuyên viên	01.003		

STT	Đơn vị	Số lượng cần tuyển				Trình độ chuyên môn	Tên ngạch công chức dự thi	Mã ngạch công chức dự thi	Yêu cầu khác	Ghi chú
		Tổng	Vị trí làm việc	Phòng, ban	Ngành cần tuyển					
		1	Quản lý quy hoạch	Phòng Quy hoạch - Xây dựng	Kiến trúc; Quy hoạch; Quản lý đất đai	Đại học	Chuyên viên	01.003		
23	SỞ NỘI VỤ	7								
		1	Hành chính tổng hợp	Văn phòng Sở	Luật; Hành chính	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Quản lý nhân sự và đội ngũ	Phòng Quản lý biên chế và công chức viên chức	Luật; Hành chính; Các ngành kinh tế	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Xây dựng chính quyền	Phòng Tổ chức chính quyền	Luật; Hành chính	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Quản lý tôn giáo	Phòng Kito giáo, Ban Tôn giáo	Luật; Hành chính; Kinh tế, Tài chính; Quản trị kinh doanh; Môi trường; Quản lý đất đai; Xây dựng; Thanh tra	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Cải cách hành chính	Thanh tra Sở	Luật; Hành chính	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Thanh tra	Thanh tra Sở	Luật; Hành chính; Thanh tra	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Văn thư	Phòng Tổ chức hành chính, Ban Thi đua khen thưởng	Văn thư Lưu trữ; Luật, Hành chính; các ngành Khoa học xã hội; các ngành Kinh tế	Trung cấp trở lên	Văn thư trung cấp, Văn thư	02.008, 02.007	Yêu cầu trình độ Trung cấp trở lên đối với chuyên ngành Văn thư Lưu trữ; Trình độ Đại học đối với các chuyên ngành còn lại	
24	THANH TRA TỈNH	1								
		1	Thanh tra kinh tế - xã hội	Phòng Nghiệp vụ 3	Kế toán	Đại học	Chuyên viên	01.003		

STT	Đơn vị	Số lượng cần tuyển				Trình độ chuyên môn	Tên ngạch công chức dự thi	Mã ngạch công chức dự thi	Yêu cầu khác	Ghi chú
		Tổng	Vị trí làm việc	Phòng, ban	Ngành cần tuyển					
25	LIÊN HIỆP CÁC TỔ CHỨC HỮU NGHỊ	2								
		1	Hành chính tổng hợp	Văn phòng - Thông tin đối ngoại	Tiếng Anh; Tin học; Quản trị hành chính	Đại học	Chuyên viên	01.003		
		1	Vận động viện trợ phi Chính phủ nước ngoài	Ban Công tác phi Chính phủ nước ngoài	Tiếng Anh; Luật	Đại học	Chuyên viên	01.003		
26	SỞ CÔNG THƯƠNG	1								
		1	Quản lý công nghiệp	Phòng Quản lý công nghiệp	Quản lý công nghiệp; Kinh tế	Đại học	Chuyên viên	01.003		
27	SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH	2								
		1	Hành chính tổng hợp	Phòng Tổ chức Hành chính	Luật; Hành chính	Đại học	chuyên viên	01.003		
		1	Quản lý về thể dục thể thao	Phòng Quản lý Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Thể dục thể thao	Đại học	chuyên viên	01.003		
TỔNG CỘNG		122								

Tổng nhu cầu tuyển dụng năm 2021: 122 chỉ tiêu